

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày: 03/01/2024

V/v “*Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau
khi ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Thẩm phán:

Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Thanh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 12 năm 2023 và ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2023/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 923/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Hồ Ngọc L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Khu 4, ấp C, xã TA, thành phố MT, Tiền Giang.

Chỗ ở: ấp Bắc B, xã ĐH, huyện CT, Tiền Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: số nhà A, L, Phường A, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- **Bị đơn:** Trần Thanh V, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu D, ấp C, xã TA, thành phố MT, Tiền Giang.

- **Người kháng cáo:** Nguyên đơn Hồ Ngọc L.

(Ông Nguyễn Văn T, anh Trần Thanh V có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

* Nguyên đơn chị **Hồ Ngọc L** trình bày:

Chị và anh **V** là vợ chồng, đã ly hôn theo Quyết định số 225/2022/QĐHN&GD-ST ngày 25/11/2022, con chung do anh **V** trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên sau khi ly hôn, anh **V** không chăm sóc con tốt, không lo lắng được cho con. Việc con đi học anh **V** không đóng tiền học, tiền ăn, có chuyện gì con cũng điện thoại cho mẹ. Bé Trần Thị Minh Thư là con gái, có nguyện vọng được ở với mẹ nên chị mới yêu cầu thay đổi để được nuôi cháu Thư. Trước đây chị có đi làm thuê là đi giao hàng cho xe đông lạnh, năm 2021 đã nghỉ và đi làm công nhân chứ không có đi làm lơ xe như anh **V** nêu trong văn bản trình bày ý kiến. Việc rước các con về ngoại chơi thì cũng khó khăn, nói sao đi hoài nhưng mỗi lần rước chị đều có nhả tin hoặc điện thoại chứ không phải tự đến rước, khi bận thì cũng người trong nhà ngoại đi rước chứ không phải người ngoài. Cháu Thư là con gái, đang tuổi lớn, chuyện gì bé cũng điện thoại nói với mẹ, khi ly hôn do bé đang đi học nên chị muốn ổn định mới đồng ý giao anh **V** nuôi, nay đã hết năm học, bé thường điện thoại nói muốn về với mẹ nên chị mới quyết định thay đổi. Anh **V** nuôi con nhưng giao cho ông bà nội đưa rước đi học chứ anh không có đưa rước. Chị tha thiết xin được nuôi dưỡng bé Trần Thị Minh Thư.

* Anh **Trần Thanh V** trình bày:

Anh và chị **L** đã ly hôn, 02 con chung do anh nuôi dưỡng. Việc anh chăm sóc, nuôi con vẫn đảm bảo, không gây khó khăn cho việc rước con về ngoại chơi. Việc chị **L** lo cho con là do chị **L** tự lo rồi nói bên anh không lo cho con, việc đóng học cho con là do trước đây có vay ở Công ty tài chính mà chị **L** không đóng nên anh phải đóng khoảng 4.700.000đ, vì vậy chị **L** có đóng tiền ăn và tiền học thêm 03 tháng khoảng 2.200.000đ rồi thôi chứ không phải đóng hết. Trong văn bản trình bày ý kiến anh có ghi chị **L** đi lơ xe là đúng, đúng chính lại là đi lơ xe đông lạnh, 03-04 ngày mới về. Anh hiện làm nghề tài xế (xe nhà), vừa chạy vừa buôn bán (bán tro, trấu, thức ăn cho các trại chăn nuôi gà), chạy trong địa bàn tỉnh chứ không có đi xa nên chiều là anh về nhà với các con. Anh vẫn đảm bảo nuôi con tốt, anh không đồng ý việc thay đổi nuôi con. Chị **L** đi làm thường 02-03 ngày mới về nên đưa con về ở sẽ không được chăm sóc tốt, trong khi đó bên anh còn có ông bà nội phụ lo cùng anh, sáng anh gửi con cho ông bà nội, chiều rước về, khi rảnh anh cũng đưa con đi học, nhưng vẫn đảm bảo nuôi dạy, chăm sóc con tốt, bé Trần Thị Minh Thư có bản khai nguyện vọng ở với cha nên anh không đồng ý giao cháu Trần Thị Minh Thư cho chị **L** nuôi dưỡng.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án có trực tiếp lấy lời khai cháu Thư thì cháu xác định cháu sống nhà ông bà nội và do ông đưa rước đi học, vài ngày cha mới rước về nhà, cháu có nguyện vọng được sống bên mẹ.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Ngọc L** về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung tên Trần Thị Minh Thư, sinh ngày 31/01/2016 cho anh **Trần Thanh V** tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh **V** về việc không yêu cầu chị **L** cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền thỏa thuận thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 28/8/2023, nguyên đơn **Hồ Ngọc L** có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn **Hồ Ngọc L** được quyền trực tiếp nuôi con.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm;**

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 28/8/2023 của Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, giao cháu Trần Thị Minh Thư, sinh ngày 31/01/2016 cho chị **Hồ Ngọc L** trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị **Hồ Ngọc L** về việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thị Minh Thư, anh **Trần Thanh V** không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Chị **Hồ Ngọc L** nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Theo hồ sơ vụ án: Chị **Hồ Ngọc L** và anh **Trần Thanh V** chung sống với nhau có 02 con chung tên **Trần Minh K**, sinh ngày 14/4/2012 và Trần Thị Minh Thu, sinh ngày 31/01/2016. Hai bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 225/2022/QĐHNĐ-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo đó, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung, giao 02 con chung cho anh **Trần Thanh V** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị **Hồ Ngọc L** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ngày 23/7/2023 cháu Trần Thị Minh Thu đã về sống chung với chị **Hồ Ngọc L** tại **ấp B, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang**.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/8/2023, cháu Trần Thị Minh Thu trình bày: “... Con ở với ông bà nội, khoảng 03 ngày cha rước về nhà cha ngủ một đêm, sau đó đưa về nhà ông bà nội... Do con thương mẹ nhiều hơn nên con muốn về ngoại sống với mẹ. Từ ngày được về ngoại sống với mẹ con thấy vui hơn, ai cũng thương con nên con có nguyện vọng được ở với mẹ”. Điều này cho thấy, sau khi ly hôn, anh **Trần Thanh V** không trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà giao nghĩa vụ này cho ông bà, từ đó cháu Trần Thị Minh Thu có nguyện vọng được sống với chị **Hồ Ngọc L**.

Mặt khác, tuy quá trình tranh tụng tại cấp sơ thẩm chị **Hồ Ngọc L** không chứng minh điều kiện nuôi con tốt nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ngày 28/8/2023 cháu Trần Thị Minh Thu trình bày xác nhận thời gian sống với chị **Hồ Ngọc L** thì cháu được nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo, học tập đầy đủ. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, chị **Hồ Ngọc L** cung cấp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh: nơi cư trú ổn định của cháu Trần Thị Minh Thu tại **ấp B, xã ĐH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang** có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; nơi học tập và thành tích học tập của cháu Trần Thị Minh Thu có xác nhận của Trường tiểu học Diềm Hy nơi cháu đang theo học; xác nhận chị **Hồ Ngọc L** đóng học phí năm học 2022 – 2023 cho cháu Trần Thị Minh Thu có xác nhận của Trường tiểu học Trung An; thu nhập của chị **Hồ Ngọc L** từ việc giao dịch mua bán có chứng nhận sao kê tài khoản thanh toán của Ngân hàng.

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Ngọc L**, giao cháu Trần Thị Minh Thu cho anh **Trần Thanh V** tiếp tục

nuôi là chưa xem xét đầy đủ nguyện vọng của con chung theo khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”.

Ngoài ra, mặc dù anh **Trần Thanh V** là người lao động có thu nhập nhưng thuộc trường hợp thu nhập mức trung bình, phải thường xuyên giao hàng nhiều nơi ở nhiều địa phương khác nhau và theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 225/2022/QĐHNGĐ-ST ngày 25/11/2022 thì anh **Trần Thanh V** còn phải nuôi dưỡng cháu **Trần Minh K**, nên việc trực tiếp chăm sóc các con chung cùng lúc không đảm bảo tốt hơn so với việc giao mỗi bên nuôi 01 cháu.

Do vậy, nhằm bảo vệ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, ổn định cuộc sống cho cháu Trần Thị Minh Thư, Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Ngọc L**.

Về cấp dưỡng nuôi con, tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, chị **Hồ Ngọc L** không yêu cầu anh **Trần Thanh V** cấp dưỡng nuôi con, do vậy, Tòa án cấp phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện này của chị **Hồ Ngọc L**.

[3]. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là có căn cứ pháp luật được chị **Hồ Ngọc L** giao nộp tại cấp phúc thẩm dẫn đến sửa bản án sơ thẩm nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi trong trường hợp này.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên chị **Hồ Ngọc L** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, anh **Trần Thanh V** phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 27, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị **Hồ Ngọc L**.

2. Sửa Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 174/2023/HNGĐ-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Hồ Ngọc L**.

- Giao con chung tên Trần Thị Minh Thư, sinh ngày 31/01/2016 cho chị **Hồ Ngọc L** trực tiếp nuôi. Anh **Trần Thanh V** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Trần Thanh V** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh **Trần Thanh V** phải chịu 300.000 đồng.

- Trả lại cho chị **Hồ Ngọc L** 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0023702 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị **Hồ Ngọc L** không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị **Hồ Ngọc L** 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0024213 ngày 29/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố MT;
- CCTHADS thành phố MT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Huy